

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

TP.Hồ Chí Minh, tháng 02 năm 2013

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| PHẦN I: Thông tin chung..... | 1 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 1 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển..... | 1 |
| 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh..... | 2 |
| 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 2 |
| 5. Định hướng phát triển..... | 3 |
| 6. Các rủi ro..... | 6 |
| PHẦN II: Tình hình hoạt động trong năm..... | 8 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 8 |
| 2. Tổ chức và nhân sự..... | 9 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... | 10 |
| 4. Tình hình tài chính..... | 11 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 12 |
| PHẦN III: Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc..... | 14 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 14 |
| 2. Tình hình tài chính..... | 15 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý..... | 16 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai..... | 16 |
| 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán..... | 17 |
| PHẦN IV: Đánh giá của Hội đồng quản trị..... | 18 |
| 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty..... | 18 |
| 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty | 19 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT..... | 20 |



PHẦN V: Quản trị Công ty.....21

1. Hội đồng quản trị.....21

2. Ban Kiểm soát.....24

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....24

PHẦN VI: Báo cáo Tài chính.....27

4. Ý kiến kiểm toán.....27

5. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán.....27

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|--------------|--|
| BH | Bảo hiểm |
| BHXXH | Bảo hiểm xã hội |
| BHYT | Bảo hiểm Y tế |
| BKS | Ban Kiểm soát |
| CB.CNV | Cán bộ công nhân viên |
| CHXHCNVN | Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam |
| CNG | Compressed Natural Gas |
| CNG.VN | Công ty cổ phần CNG Việt Nam |
| ĐKKD | Đăng ký kinh doanh |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| HĐQT | Hội đồng quản trị |
| KCN | Khu công nghiệp |
| LNG | Liquefied Natural Gas |
| LPG | Liquefied Petroleum Gas |
| LNTT | Lợi nhuận trước thuế |
| LNST | Lợi nhuận sau thuế |
| NSNN | Ngân sách nhà nước |
| PM-MX-GD | Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu |
| PV GAS | Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần |
| PV GAS D | Công ty cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam |
| PV GAS SOUTH | Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam. |
| PVEP | Tổng công ty Thăm dò khai thác Dầu khí Việt Nam |
| SXKD | Sản xuất kinh doanh |
| TCT | Tổng công ty |
| TV | Thành viên |
| TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| UV | Ủy viên |
| UBND | Ủy ban nhân dân |
| VĐL | Vốn điều lệ |
| XDCB | Xây dựng cơ bản. |

PHẦN I

Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0304998686 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 429 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 429 tỷ đồng.
- Địa chỉ: Lầu 7, Tòa nhà PVGAS, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08-37840445
- Số FAX: 08-37840446
- Website: www.pvgasd.com.vn
- Mã cổ phiếu: PGD

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1 Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) tiền thân là Xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp Vũng Tàu, được phê duyệt phương án thành lập theo nghị quyết số 1109/QĐ-DKVN, ngày 12/4/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- Ngày 23/5/2007, PV GAS D được thành lập theo giấy phép số 4103006815 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, với vốn điều lệ là: 330.000.000.000 đồng. Trên cơ sở góp vốn của các cổ đông:
 - + Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên (18% vốn điều lệ);
 - + Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (17% vốn điều lệ);
 - + Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (15% vốn điều lệ);
 - + Công ty cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (10% vốn điều lệ);
 - + CBCNV của Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam (nằm 40% vốn điều lệ).
- Ngày 19/12/2008, thay đổi về cổ đông sáng lập lần 1: Đại Hội đồng cổ đông PV GAS D ra Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc tách một phần cổ phần

của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho: Công ty TNHH Minh Thành (3,29%), Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành (2,45%), Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Mai (2%).

- Ngày 14/10/2009, thay đổi về cổ đông sáng lập lần 2: Đại hội đồng cổ đông PV GAS D ra Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng 1.086.000 cổ phần (3,29%) của cổ đông sáng lập là Công ty TNHH Minh Thành cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín và theo Luật Doanh nghiệp của nước CHXHCNVN thì sau khi thực hiện mua cổ phần sáng lập, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín sẽ là một cổ đông sáng lập của PV GAS D.
- Ngày 29/3/2010 Đại hội đồng cổ đông của PV GAS D ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/10 thông qua nội dung tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03/NQ-ĐHĐCĐ/09 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 330 tỷ đồng lên 429 tỷ đồng trong năm 2010 với số lượng phát hành thêm là 9,9 triệu cổ phần, trong đó 8,25 triệu cổ phần dành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1 và 1,65 triệu cổ phần dành cho người lao động của Công ty theo danh sách được HĐQT phê duyệt.
- Từ quý IV năm 2010, Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần đã thực hiện cơ cấu lại danh mục thông qua thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần từ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và khớp lệnh để nâng tỷ lệ sở hữu lên 50,5% vốn điều lệ.
- Vốn điều lệ của PV GAS D hiện là 429 tỷ đồng.

2.2 Các sự kiện khác:

- Ngày 19/11/2009, PV GAS D có được Quyết định Chấp thuận đăng ký niêm yết số 145/QĐSGDHCM do Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh cấp.
- Ngày 26/11/2009, cổ phiếu của PV GAS D chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Hose) với số lượng 33.000.000 cổ phiếu, mã chứng khoán là PGD.
- Ngày 16/12/2010, UBCKNN ra Quyết định số 266/2010/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận niêm yết bổ sung 9.862.230 cổ phiếu PGD phát hành thêm và số lượng cổ phiếu này được chính thức giao dịch vào ngày 24/12/2010.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1 Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh vận chuyển khí thấp áp bằng đường ống;

3.2 Địa bàn kinh doanh chính: Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

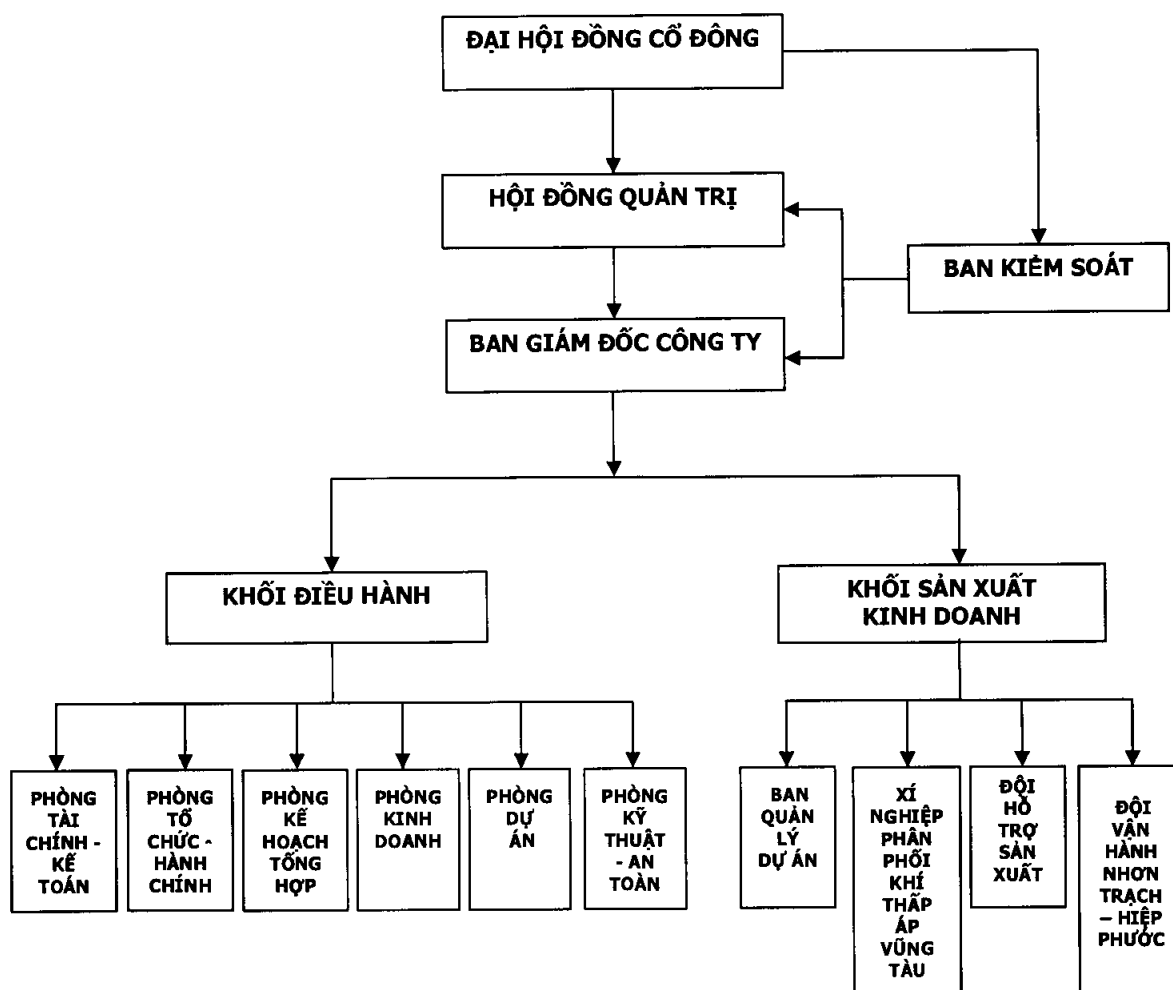
Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 3 thành viên.

Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên.

Ban Giám đốc công ty: 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc.

4.2 Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức:



5. Định hướng phát triển:

5.1 Mục tiêu chủ yếu:

- Phát triển PV GAS D trở thành nhà cung cấp nhiên liệu cho hộ tiêu thụ công nghiệp, dân dụng trên toàn quốc và phát triển ra thị trường quốc tế (nếu có điều kiện), đáp ứng tối đa nhu cầu khí của các hộ tiêu thụ khí thấp áp; đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực phân phối khí thấp áp trên toàn quốc;
- Phát triển PV GAS D theo hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy trọng tâm là kinh doanh khí thấp áp bằng đường ống, đồng thời chú trọng phát triển dịch vụ, đầu tư tài chính và phát triển thương mại;
- Phát triển PV GAS D đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên

liệu chính cho các khu công nghiệp, đô thị. Đáp ứng một phần nhu cầu thị trường, làm gia tăng giá trị nguồn khí khai thác trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài;

- Đào tạo đội ngũ CB.CNV có trình độ, có tác phong công nghiệp và có kỷ luật cao.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D thành thương hiệu mạnh và uy tín đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

5.2.1 Xây dựng thương hiệu PV GAS D và văn hoá doanh nghiệp:

- Xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến. Khi nói tới PV GAS D là nói đến nhà cung cấp nhiên liệu lớn cho các hộ tiêu thụ công nghiệp, dân dụng.
- Đưa thương hiệu PV GAS D ăn sâu vào tiềm thức các nhà đầu tư. Đưa văn hóa doanh nghiệp, văn hóa an toàn thấm nhuần tới từng CB.CNV.

5.2.2 Phát triển mạng khí thấp áp:

- Nghiên cứu, xây dựng mạng cấp khí thấp áp tại các khu công nghiệp, các khách hàng sử dụng khí gắn với các hệ thống đường ống dẫn khí, hệ thống nhập khẩu khí, LNG, CNG của PV GAS.
- Phát triển nhanh hệ thống phân phối khí thấp áp tại khu vực miền Đông Nam bộ và miền Tây Nam bộ, từng bước phát triển ra khu vực miền Bắc và miền Trung theo tiến độ phát triển các dự án khí của PV GAS và tham gia thị trường khu vực (nếu đủ điều kiện).
- Xây dựng mạng cấp khí thấp áp tại các khu công nghiệp xa tuyến ống như Bình Dương, Đồng Nai và TP.HCM, trước mắt sử dụng CNG, LPG – Air, LNG – mobile, khi hệ thống cung cấp khí/LNG phát triển tới khu vực này sẽ chuyển sang sử dụng khí/LNG.

a) Đầu tư nâng công suất sử dụng cho Hệ thống Phú Mỹ - Gò Dầu

Tiếp tục mở rộng cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát triển của nguồn cung cấp khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

b) Đầu tư Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, Hiệp Phước trên cơ sở cân đối cung cầu:

Tiếp tục mở rộng cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát triển của nguồn cung khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

c) Đầu tư mở rộng các mạng phân phối khí thấp áp trên phạm vi toàn quốc (miền Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ, miền Trung, miền Bắc)

- + Thực hiện đầu tư từ năm 2010 đến năm 2020, từng bước hoàn thành dự án.
- + Tiến hành các thủ tục để đặt đầu chờ tại đường ống dẫn khí cao áp ở các

khu vực trên song song với các dự án khí của PV GAS.

- + Làm việc với UBND các tỉnh về qui hoạch tập trung các nhà máy sử dụng khí tự nhiên thành từng cụm để thuận tiện trong việc cấp khí.
- + Tiến hành các thủ tục thuê đất văn phòng và đất đặt các trạm cấp khí trong các KCN.
- + Sau năm 2020: Tiếp tục mở rộng cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát triển của nguồn cung khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

d) Năm 2017 bắt đầu tham gia bán khí nhập khẩu.

Phát triển hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khu công nghiệp và dân cư trên toàn quốc song song với tiến độ các dự án nhập khẩu khí/LNG, nhằm đáp ứng nhu cầu khí của các hộ tiêu thụ, góp phần tăng hiệu quả dự án nhập khẩu khí/ LNG của PV GAS.

e) Phối hợp chặt chẽ với PV GAS để có nguồn khí lâu dài và giá tăng theo lộ trình hợp lý.

f) Phát triển mạng thấp áp tại nước ngoài

Tham gia liên doanh liên kết, đầu tư tài chính, công nghệ, nguồn cung,... từng bước mở rộng thị trường sang các nước khác như Lào, Campuchia...

g) Phát triển các sản phẩm khí khác:

Nghiên cứu, tham gia xây dựng các hệ thống tiêu thụ khí thấp áp trong các khu công nghiệp, các hộ tiêu thụ khí gắn với các kho đầu mối nhập khẩu khí, LNG, CNG của PV GAS.

h) Phát triển hoạt động dịch vụ:

- + Xây dựng đội dịch vụ chuyên ngành nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty đồng thời làm các dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, lắp đặt, giám sát đầu tư, tư vấn công nghệ... cho các khách hàng.
- + Đầu tư trang thiết bị chuyên ngành khí có tính an toàn và độ chuẩn xác cao phục vụ cho việc làm dịch vụ.

i) Đầu tư tài chính, liên doanh, liên kết:

- + Hợp tác kinh doanh CNG với các đơn vị khác.
- + Nghiên cứu tham gia góp vốn vào các dự án sử dụng khí thấp áp hoạt động có hiệu quả .

j) Phát triển và ứng dụng công nghệ:

- + Triển khai ứng dụng phần mềm Maximo trong quản lý bảo dưỡng.
- + Nhanh chóng triển khai tự động hóa, điện tử hóa, ứng dụng khoa học công nghệ, giám sát chặt các khâu, các lĩnh vực quản lý cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm chi phí nguyên, nhiên vật liệu và nhân công, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn và hiệu quả hoạt

động sản xuất kinh doanh.

- + Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng, thị hiếu khách hàng để hoàn thiện sản phẩm và phát triển thêm các sản phẩm mới.
- + Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Mở rộng hợp tác đào tạo về công nghệ và kỹ thuật với các nước có công nghệ và kỹ thuật tiên tiến.
- + Nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh.

5.3 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Cung cấp nguồn nhiên liệu sạch góp phần bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới, bảo đảm thực hiện phát triển năng lượng một cách bền vững.

Việc đưa khí và các sản phẩm khí vào sử dụng rộng rãi và thông dụng trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trên toàn quốc góp phần rất nhiều vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước, bảo vệ thiên nhiên, môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện sống cho toàn thể cộng đồng xã hội.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro kinh tế

Các nhân tố có ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, thị trường, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái v.v... Nếu có sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia. Do đó tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có thể sẽ bị ảnh hưởng theo.

6.2 Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh

PV Gas D giới chịu ảnh hưởng và biến động của thị trường thăm dò, khai thác dầu khí trong nước và trên thế giới, tác động mạnh tới nguồn khí, giá khí đầu vào của PV Gas D.

6.3 Rủi ro dự án

Việc đầu tư trạm tiếp nhận cho khách hàng mới, đầu tư dự án cấp khí cho các khách hàng thuộc các khu công nghiệp Nhơn Trạch, Hiệp Phước, qui hoạch sử dụng khí khu vực Tây nam bộ, các KCN phía Bắc... tạo sự tăng trưởng cho PV Gas D. Tuy nhiên, việc đầu tư này cũng tiềm ẩn rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh ngành khí (như đã nêu phần 1.2) có thể ảnh hưởng tới hiệu quả của dự án.

6.4 Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chông chéo trong lĩnh vực hành chính. Bên cạnh đó, do Việt Nam đã gia nhập WTO, cần một hệ thống pháp lý hoàn thiện hơn để phù hợp với các chuẩn mực kinh tế pháp lý thế giới trong quá trình hội nhập nên sẽ có rủi ro về tính biến động pháp lý.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán kiểm toán mới cũng đang được xây dựng và hoàn chỉnh. Các sự thay đổi này cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty PV Gas D nói riêng và các công ty khác nói chung.

6.5 Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v...

Phần II

Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2012, tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều thách thức, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, HĐQT, sự điều hành quyết liệt và có hiệu quả của Ban Giám đốc, sự phối hợp nhịp nhàng của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên và sự nỗ lực của toàn thể CB.CNV, Công ty đã hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, cụ thể:

1.1 Tình hình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu:

- Tổ chức vận hành liên tục, an toàn hệ thống cấp khí, cung cấp khí cho 47 khách hàng.
- Hoàn tất khảo sát thị trường tại các tỉnh miền Tây, đồng thời đẩy mạnh công tác phát triển thị trường tại KCN Tiên Hải – Thái Bình, tích cực tìm kiếm các khách hàng mới đảm bảo tiêu thụ hết lượng khí vào bờ theo chỉ đạo của KVN.
- Tổ chức thành công Lễ đón nhận huân chương lao động hạng 3 và kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty.

1.2 Tình hình thực hiện kết quả SXKD:

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Thực hiện 2011 | Kế hoạch 2012 | Thực hiện 2012 | % TH/KH 2012 |
|-----|---------------------------------|-----------------------|----------------|---------------|----------------|--------------|
| 1 | Sản lượng | Triệu Sm ³ | 533,62 | 582,60 | 617,34 | 106 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 3.342,21 | 4.312,00 | 5.487,58 | 127 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 405,07 | 172,00 | 304,06 | 177 |
| 4 | Thuế và các khoản phải nộp NSNN | Tỷ đồng | 151,41 | 95,55 | 121,34 | 127 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 303,76 | 129,00 | 228,02 | 177 |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VDL | % | 70,8 | 30,00 | 53,15 | 177 |

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Nhìn chung, PV GAS D hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch năm 2012. Đạt được thành tích này là do trong năm 2012, cùng với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của HĐQT, Ban Giám đốc công ty còn có sự đoàn kết phấn đấu của toàn thể CB.CNV.
- Sản lượng thực tế năm 2012 là 617,34 triệu m³ khí, vượt 6% so với kế hoạch (582,6 triệu m³) và tăng 16% so với năm 2011 (533,62 triệu m³).
- Doanh thu thực tế năm 2012 là 5.487,57 tỷ, vượt 27% so với kế hoạch (4.312,18 tỷ) và tăng 64% so với năm 2011 (3.342,21 tỷ).
- Lợi nhuận sau thuế năm 2012 là 228,02 tỷ, vượt 77% so với kế hoạch (128,7 tỷ) và bằng 75% so với năm 2011 (303,76 tỷ).

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Ban Giám đốc Công ty:

- Giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Văn Sơn – Sinh ngày 20/8/1968 – Cử nhân kinh tế ngoại thương. Số cổ phần nắm giữ: 44.724 cổ phần
- Phó Giám đốc Công ty: Ông Đinh Ngọc Huy – Sinh ngày 24/10/1973 – Kỹ sư điện tử/ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Phó Giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Quang Huy – Sinh ngày 16/7/1973 – Cử nhân kinh tế đối ngoại. Số cổ phần nắm giữ: 100 cổ phần
- Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Phương Thúy – Sinh ngày 21/9/1964 – Cử nhân kinh tế (QTKD)/Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Số cổ phần nắm giữ: 2000 cổ phần.

2.2 Thay đổi trong Ban điều hành:

Ông Trần Ngọc Trinh – Thành viên HĐQT, kết thúc nhiệm kỳ 2007-2012 từ 9/5/2012.

Ông Nguyễn Như Song – Thành viên HĐQT, bổ nhiệm nhiệm kỳ 2012-2017 từ 9/5/2012.

Ông Vũ Quý Hiệu – Trưởng BKS, kết thúc nhiệm kỳ từ tháng 5/2012.

Ông Nguyễn Quang Bá – Trưởng BKS, bổ nhiệm từ 9/5/2012.

Bà Cao Thị Thanh Bình – Ủy viên BKS, kết thúc nhiệm kỳ từ tháng 5/2012.

Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Ủy viên BKS, bổ nhiệm từ 9/5/2012

2.3 Số lượng CB.CNV và chính sách đối với người lao động:

- Nhìn chung, PV GAS D hiện đang sử dụng lao động với trình độ tương đối cao, hơn 55% lao động có trình độ đại học và trên đại học, gần 30% có trình độ Công nhân kỹ thuật, số còn lại là cao đẳng, trung cấp và không có lao động phổ

thông. Cụ thể, trình độ đội ngũ lao động tại PV GAS D được phản ánh như sau:

| Stt | Trình độ | Số người | Tỉ trọng (%) |
|-----|--------------------|------------|--------------|
| 1. | Thạc sĩ | 07 | 4,09 |
| 2. | Đại học | 95 | 55,56 |
| 3. | Cao đẳng | 06 | 3,51 |
| 4. | Trung cấp | 15 | 8,77 |
| 5. | Công nhân kỹ thuật | 48 | 28,07 |
| 6. | Lao động phổ thông | 0 | 0 |
| | Tổng số | 171 | 100 |

- Chính sách đối với người lao động:
 - + Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật. Ngoài ra còn tham gia mua bảo hiểm con người cho CB.CNV Công ty.
 - + Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng các dịp lễ và tháng lương 13 cho người lao động.
 - + Xây dựng quy chế quản lý cán bộ, chính sách đề bạt, bổ nhiệm nhân sự linh hoạt, tạo động lực cho các CB.CNV phát huy khả năng của mình.
 - + Xây dựng Quy chế lương, thưởng; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Công ty trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.
 - + Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.
 - + Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CB.CNV.
 - + Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CB.CNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PV GAS D.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch:

Giai đoạn 1: Có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 288,7 tỷ đồng. Đang thực hiện nghiệm thu, quyết toán vốn đầu tư công trình

Giai đoạn 2: Có tổng mức đầu tư 117 tỷ đồng. Hiện đã hoàn thành hệ thống cấp khí cho khách hàng Formosa và đang triển khai lắp đặt hệ thống cấp khí cho khách hàng Thép Nhà Bè.

b) Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước - Long Hậu giai đoạn 1:

Dự án có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 44 tỷ đồng. Hiện đã hoàn thành công trình và đang thực hiện nghiệm thu.

c) Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiên Hải- Thái Bình:

Dự án có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 1.089 tỷ đồng. Hiện nay, dự án được Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể và đã ký hợp đồng gói thầu Tư vấn quản lý dự án, đang triển khai các bước thực hiện tiếp theo.

d) Dự án Trụ sở làm việc PVGASD và PV GAS SOUTH tại khu đất An Phong:

Năm 2012, dự án được điều chỉnh TMDT lên 86 tỷ đồng. Đây là dự án liên kết giữa PV GAS D và CTCP Khí hóa lỏng Miền Nam, trong đó PV GAS D góp vốn 50%. Hiện dự án đã hoàn thành 75% khối lượng xây lắp.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Thực hiện 2011 | Thực hiện 2012 | % Tăng giảm |
|-----|----------------------------|---------|----------------|----------------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | Tỷ đồng | 1.728,36 | 2.049,29 | 119 |
| 2 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 3.342,21 | 5.487,58 | 164 |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động KD | Tỷ đồng | 403,38 | 303,99 | 75 |
| 4 | Lợi nhuận khác | Tỷ đồng | 1,69 | 0,07 | 4 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 405,07 | 304,06 | 75 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 303,76 | 228,02 | 75 |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | % | 42,37 | 47,04 | |

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| STT | Các chỉ tiêu | Năm 2011 | Năm 2012 |
|-----|---|--|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: | | |
| | + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | 1,68 | 1,60 |
| | + Hệ số thanh toán nhanh | 1,67 | 1,60 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: | | |
| | + Hệ số Nợ/Tổng tài sản: | 49,19% | 51,41% |
| | + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 96,80% | 105,80% |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: | | |
| | + Vòng quay hàng tồn kho | PV GAS D kinh doanh khí bằng đường ống nên hầu như không có hàng tồn kho | |
| | + Doanh thu thuần/Tổng tài sản: | 1,93 | 2,68 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| | + Hệ số LNST/Doanh thu thuần | 9,09% | 4,16% |
| | + Hệ số LNST/VCSH | 34,59% | 22,90% |
| | + Hệ số LNST/Tổng Tài sản | 17,58% | 11,13% |
| | + Hệ số LN từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần | 12,07% | 5,54% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

Theo Báo cáo Tài chính được kiểm toán tại ngày 31/12/2012, các cổ đông của PV GAS D đã góp 429.000.000.000 đồng tương đương với 42.900.000 cổ phần.

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông hưởng cổ tức theo kết quả kinh doanh thực tế hàng năm.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 42.900.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Tính đến thời điểm 20/02/2013 (Ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013):

| Stt | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số cổ phần | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng (%) |
|----------|---------------------|------------------|-------------------|------------------------|--------------|
| 1 | Trong nước | 1.772 | 38.569.851 | 385.698.510.000 | 89,91 |
| - | Tổ chức | 50 | 24.542.909 | 245.429.090.000 | 57,21 |
| - | Cá nhân | 1.722 | 14.026.942 | 140.269.420.000 | 32,70 |
| 2 | Nước ngoài | 45 | 4.330.149 | 43.301.490.000 | 10,09 |
| - | Tổ chức | 17 | 4.119.500 | 41.195.000.000 | 9,60 |
| - | Cá nhân | 28 | 210.649 | 2.106.490.000 | 0,49 |
| 3 | Cổ phiếu quỹ | - | - | - | |
| | Tổng cộng | 1.817 | 42.900.000 | 429.000.000.000 | 100 |

Danh sách cổ lớn:

| STT | Tên | Địa chỉ | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|-------------------------|--|------------------|-----------|
| 1 | Tổng công ty Khí – CTCP | Toà nhà PVGAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp.HCM | 21.664.500 | 50,50 |

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2012, PV GAS D không thực hiện tăng vốn cổ phần.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

Phần III

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Thực hiện 2011 | Kế hoạch 2012 | Thực hiện 2012 | % TH/KH 2012 |
|-----|---------------------------------|-----------------------|----------------|---------------|----------------|--------------|
| 1 | Sản lượng | Triệu Sm ³ | 533,62 | 582,60 | 617,34 | 106 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 3.342,21 | 4.312,00 | 5.487,58 | 127 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 405,07 | 172,00 | 304,06 | 177 |
| 4 | Thuế và các khoản phải nộp NSNN | Tỷ đồng | 151,41 | 95,55 | 121,34 | 127 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 303,76 | 129,00 | 228,02 | 177 |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VDL | % | 70,8 | 30,00 | 53,15 | 177 |

- Nhìn chung, PV GAS D hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch năm 2012. Đạt được thành tích này là do trong năm 2012, cùng với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của HĐQT, Ban Giám đốc công ty còn có sự đoàn kết phấn đấu của toàn thể CB.CNV.
- Sản lượng thực tế năm 2012 là 617,34 triệu m³ khí, vượt 6% so với kế hoạch (582,6 triệu m³) và tăng 16% so với năm 2011 (533,62 triệu m³).
- Doanh thu thực tế năm 2012 là 5.487,57 tỷ, vượt 27% so với kế hoạch (4.312,18 tỷ) và tăng 64% so với năm 2011 (3.342,21 tỷ).
- Lợi nhuận sau thuế năm 2012 là 228,02 tỷ, vượt 77% so với kế hoạch (128,7 tỷ) và bằng 75% so với năm 2011 (303,76 tỷ).

1.2 Tình hình thực hiện đầu tư XDCB:

a) Dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch:

Giai đoạn 1: Có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 288,7 tỷ đồng. Đang thực hiện nghiệm thu, quyết toán vốn đầu tư công trình

Giai đoạn 2: Có tổng mức đầu tư 117 tỷ đồng. Hiện đã hoàn thành hệ thống cấp khí cho khách hàng Formosa và đang triển khai lắp đặt hệ thống cấp khí cho khách hàng Thép Nhà Bè.

b) Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước - Long Hậu giai đoạn 1:

Dự án có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 44 tỷ đồng. Hiện đã hoàn thành công trình và đang thực hiện nghiệm thu.

c) Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiên Hải- Thái Bình:

Dự án có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 1.089 tỷ đồng. Hiện nay, dự án được Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể và đã ký hợp đồng gói thầu Tư vấn quản lý dự án, đang triển khai các bước thực hiện tiếp theo.

d) Dự án Trụ sở làm việc PV GAS D và KMN tại khu đất An Phong:

Năm 2012, dự án được điều chỉnh TMĐT lên 86 tỷ đồng. Đây là dự án liên kết giữa PV GAS D và KMN, trong đó PV GAS D góp vốn 50%. Hiện dự án đã hoàn thành 75% khối lượng xây lắp.

e) Hệ thống cấp LNG cho KCN Bình Dương:

Dừng triển khai do KVN đã giao cho KMN thực hiện dự án phân phối LNG cho các khách hàng ở Bình Dương vì các khách hàng này hiện đang sử dụng CNG của KMN.

f) Dự án hệ thống cấp khí cho các khách hàng ở Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu

Do suy thoái kinh tế nên khách hàng chưa đầu tư mở rộng sản xuất, vì vậy PV GAS D tạm ngừng chưa thực hiện đầu tư.

1.3 Những tiến bộ đã đạt được:

- Cơ cấu tổ chức đã từng bước hoàn thiện theo hướng hiệu quả hơn.
- Công tác nhân sự đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của từng giai đoạn.
- Việc thực hiện phân cấp mạnh mẽ cho các đơn vị theo từng lĩnh vực hoạt động trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đã phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác đầu tư XDCB được triển khai theo đúng kế hoạch và tiến độ. Đặc biệt trong năm 2012, Công ty đã đưa 02 dự án lớn là Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Nhơn Trạch và Hiệp Phước vào vận hành, cấp khí cho khách hàng và bước đầu mở rộng thị trường ra các tỉnh khu vực Bắc Bộ.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản của PV GAS D tại ngày 31/12/2012 tăng thêm khoảng 321 tỷ đồng (tương đương 18%) so với thời điểm năm 31/12/2011, chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng, chủ yếu là phải thu khách hàng tăng (khoảng 400 tỷ) do sản lượng khí bán hàng tháng tăng (SL 2012 tăng khoảng 15,69% so với 2011). Các khoản nợ phải thu hầu hết năm trong hạn thanh toán

và trong tầm kiểm soát của PV GAS D. Trong 2012, PV GAS D không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.

- 02 dự án của PV GAS D (Dự án Nhơn Trạch và Hiệp Phước) đã hoàn thành đưa vào hoạt động (nguyên giá TSCĐ tăng từ 101 tỷ lên 358 tỷ đồng).

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Khoản phải trả cụ thể là phải trả người bán tại ngày 31/12/2013 tăng hơn so với thời điểm 31/12/2011 (khoảng 200 tỷ) là do sản lượng bán khí hàng tháng năm 2012 tăng hơn 2011 do 02 dự án Nhơn Trạch và Hiệp Phước hoàn thành đưa vào hoạt động. Đây chủ yếu là khoản nợ tiền khí nhà cung cấp chưa đến hạn thanh toán theo quy định của hợp đồng. Theo đánh giá của PV GAS D, tài sản ngắn hạn của PV GAS D đủ khả năng tài trợ cho các khoản nợ ngắn hạn. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của PV GAS D tại thời điểm 31/12/2012 khá tốt.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Để đáp ứng yêu cầu về quản lý, PV GAS D đã thành lập thêm 2 đơn vị là:

- Đội Hỗ trợ sản xuất: với chức năng chính là khảo sát tình trạng thiết bị, bảo dưỡng sửa chữa ngăn ngừa, sửa chữa đột xuất, bảo dưỡng sửa chữa lớn, kiểm định hiệu chuẩn, cải hoán nâng cấp và mở rộng công trình thuộc hệ thống phân phối KTA của Công Ty.
- Đội vận hành Nhơn Trạch - Hiệp Phước: với chức năng nhiệm vụ chính là tiếp quản và vận hành an toàn Hệ thống phân phối khí thấp áp Nhơn Trạch _Hiệp Phước để cấp khí ổn định, liên tục cho các khách hàng trong KCN Nhơn Trạch – Huyện Nhơn Trạch (Tỉnh Đồng Nai) và Hiệp Phước – Huyện Nhà Bè (TP.Hồ Chí Minh)

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2012, năng lực SXKD, nguồn khí đầu vào của PV GAS D và nhu cầu tiêu thụ mà khách hàng đăng ký, kế hoạch phát triển trong tương lai như sau:

4.1 Các chỉ tiêu cơ bản năm 2013:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch 2013 |
|-----|---|----------------------|---------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 429 |
| 2 | Sản lượng | Triệu m ³ | 610 |
| 3 | Doanh thu | Tỷ đồng | 6.381,72 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tỷ đồng | 172,60 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tỷ đồng | 129,45 |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ | % | 40 |
| 7 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ | % | 30 |

4.2 Dự kiến phân phối Lợi nhuận năm 2013:

- Trích quỹ Đầu tư phát triển 20,4 tỷ đồng
- Trích quỹ dự phòng tài chính (5%) 6,47 tỷ đồng

- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%): 6,47 tỷ đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương): 10 tỷ đồng
- Khen thưởng cho Ban điều hành Công ty: 0,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức (20%): 85,8 tỷ đồng

4.3 Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

a) Dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch (GD1 QI/10-QI/12, GD2: QI/12-QIV/17):

Thanh lý các hợp đồng, quyết toán công trình giai đoạn 1 và thực hiện đầu tư giai đoạn 2.

b) Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Tiên Hải – Thái Bình:

Hoàn thành đến 30% khối lượng công việc, hoàn thành mua sắm VTTB cho hệ thống KTA, CNG. Triển khai xây dựng lắp đặt. Trong đó:

- Hệ thống đường ống KTA: do PV GAS D làm chủ đầu tư.
- Hệ thống CNG: PV GAS D và PV GAS NORTH cùng hợp tác đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

c) Dự án Tru sở làm việc PV GAS D và PV GAS S tại khu đất An Phong:

Hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng.

d) Dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN tại Hiệp Phước - Long Hậu giai đoạn 1:

Quyết toán công trình.

e) Dự án chuẩn bị đầu tư -Thu gom khí bằng tàu CNG từ lô 01, 02.

Lập Phạm vi công việc và lựa chọn nhà thầu tư vấn lập dự án đầu tư.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có, do kiểm toán không có ý kiến yêu cầu giải trình.

PHẦN IV

Đánh giá của Hội đồng quản trị

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1 Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2012, dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, cùng với quyết tâm cao cùng tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV trong Công ty, các chỉ tiêu kế hoạch đều hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2012 được giao. Cụ thể:

- Lợi nhuận đạt được trước thuế: **304,06 tỷ đồng.**
- Lợi nhuận đạt được sau thuế: **228,02 tỷ đồng.**
- Tỷ suất LNST/VĐL: **53,15 %.**

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 so với kế hoạch:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2012 | Thực hiện 2012 | % Thực hiện/Kế hoạch |
|----|---------------------------------|----------|---------------|----------------|----------------------|
| 1 | Sản lượng | Triệu m3 | 582,60 | 617,34 | 106 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 4.312,00 | 5.487,58 | 127 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 172,00 | 304,06 | 177 |
| 4 | Thuế và các khoản phải nộp NSNN | Tỷ đồng | 95,55 | 121,34 | 127 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 129,00 | 228,02 | 177 |
| 6 | Tỷ suất LNST/VĐL | % | 30,00% | 53,15% | 177 |

1.2 Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư XDCB được triển khai theo đúng kế hoạch và tiến độ, đặc biệt trong năm 2012 Công ty đã đưa 02 dự án lớn là Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Nhơn Trạch và Hiệp Phước vào vận hành và cấp khí cho khách hàng. Bắt đầu tiến hành đầu tư dự án Hàm Rồng - Thái Bình.

1.3 Về công tác lao động, tiền lương, chế độ, chính sách:

Thường xuyên rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả, sắp xếp bố trí và sử dụng lao động hợp lý, phân công, phân cấp

trách nhiệm cho từng đơn vị trong Công ty; Công tác lao động, tiền lương được bám sát kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Tổng Công ty và của Công ty đối với Người lao động.

1.4 Về hoạt động của các tổ chức đoàn thể và thực hiện công tác an sinh xã hội:

- Công tác Đảng: Đảng bộ thường xuyên, kịp thời phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy đảng đến từng cán bộ đảng viên, đồng thời chỉ đạo chính quyền căn cứ vào chương trình hành động của KVN và tình hình thực tế của Công ty để xây dựng, cụ thể hóa và phổ biến, quán triệt, lãnh đạo triển khai thực hiện tốt các chương trình hành động của Tập đoàn và KVN.
- Công tác Công đoàn: Công đoàn Công ty phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tổ chức tuyên truyền giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động, phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo. Ngoài ra, Công đoàn còn chủ động phối hợp với các tổ chức xã hội, địa phương tổ chức các hoạt động an sinh xã hội.
- Hoạt động của Đoàn thanh niên: Đoàn Thanh niên Công ty đã mạnh dạn đổi mới nội dung, hình thức hoạt động Đoàn, phát động các phong trào thi đua, động viên khuyến khích đoàn viên thanh niên nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, phát huy sáng kiến, kinh nghiệm hay nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động.
- Công tác an sinh xã hội: Tích cực hưởng ứng, tham gia công tác từ thiện, an sinh xã hội với tổng số tiền đã thực hiện trong năm 2012 khoảng 700 triệu đồng.

1.5 Về kết quả triển khai thực hiện các chương trình hành động của KVN và Tập đoàn:

Căn cứ vào các chương trình hành động của KVN và Tập đoàn, Công ty đã xây dựng, phổ biến và triển khai thực hiện các chương trình hành động đến các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, như: Chương trình hành động năm 2012 của Công ty; Chương trình hành động về Thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2012. Kết quả là Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, đồng thời thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các hoạt động với tổng số tiền đã tiết kiệm được khoảng 7,33 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty luôn sử dụng tối đa các dịch vụ trong nội bộ ngành, cụ thể: Sử dụng 100% dịch vụ của ngành đối với các dự án ĐTXDCB cũng như các dịch vụ khác như: thuê xe ô tô, bảo hiểm, ủy thác quản lý vốn ..

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Năm qua, do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và trong nước nên Công ty gặp một số khó khăn về chủ quan và khách quan trong sản xuất kinh doanh. Cụ thể như:

- Trong năm 2012, mặc dù mức lạm phát có phần giảm và tình hình kinh tế vĩ mô trong nước giữ được ở mức khá ổn định nhưng giá xăng dầu, điện và các loại nhiên liệu thiết yếu tăng cao dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.
- Đặc biệt thị trường bất động sản đã và đang đóng băng, các công trình xây dựng, đầu tư mới rất ít mà đa số khách hàng của Công ty là các doanh nghiệp sản xuất thép, gốm sứ, gạch men, vật liệu xây dựng... nên bị ảnh hưởng rất lớn, lượng hàng tồn kho tăng cao dẫn đến việc sản xuất cầm chừng, các doanh nghiệp đã phải giảm công suất sản xuất từ 10% - 50%.
- Giá khí đầu vào tăng theo lộ trình.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, đồng thời thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban sản xuất với các phòng, ban, đơn vị để xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, kịp thời giải quyết và đề ra các phương án khắc phục. Kết quả là Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2012 được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Với mục tiêu trở thành một công ty đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực cung cấp khí cho các hộ công nghiệp trên phạm vi cả nước; phát triển theo hướng đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên liệu chính cho các KCN; PV GAS D đã đầu tư mở rộng mạng lưới cung cấp khí tại các KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu, đang thực hiện đầu tư hệ thống phân phối khí cho các KCN Nhơn Trạch, Hiệp Phước, triển khai đầu tư hệ thống phân phối khí bằng đường ống cũng như hệ thống CNG tại các KCN ở Miền Bắc. Chuẩn bị lập dự án đầu tư thu gom khí bằng tàu CNG từ lô 01, 02 thuộc các mỏ Ruby, Topaz, Diamond về cảng Thị Vải- Cái Mép.

Bên cạnh đó để phát triển mạng lưới phân phối khí rộng khắp cả nước, phát triển ra thị trường khu vực và thế giới, PV GAS D đã đặt ra kế hoạch từ năm 2017 sẽ tham gia phân phối nguồn khí/LNG nhập khẩu cho các hộ tiêu thụ khí công nghiệp qua mạng phân phối khí thấp áp thông qua các dự án nhập khẩu khí của PV GAS. Xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D trở thành thương hiệu mạnh và có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

PHẦN V

Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị PV GAS D năm 2012 gồm 05 thành viên. Cụ thể :

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ CỔ PHẦN NẪM GIỮ | Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các C.ty khác |
|-----|-----------------|------------------------------------|--------------------|--|
| 1 | Phạm Văn Huệ | Chủ tịch HĐQT – Chuyên trách | 668 | 0 |
| 2 | Nguyễn Văn Sơn | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty | 44.724 | 0 |
| 3 | Trần Đức Sơn | Ủy viên kiêm nhiệm | 0 | 0 |
| 4 | Cao Khánh Hưng | Ủy viên kiêm nhiệm | 0 | 0 |
| 5 | Nguyễn Như Song | Ủy viên kiêm nhiệm | 40.100 | 3 |

1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không thành lập các tiểu ban

1.3 Hoạt động của HĐQT:

Năm 2012 vừa qua, trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ thông qua, HĐQT thường xuyên bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Ngoài ra, trong các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty, thông qua việc thường xuyên kiểm tra công tác điều hành của Ban Giám đốc. HĐQT đã thực hiện tốt việc chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, năm 2012 HĐQT đã cố gắng làm tốt công tác xem xét, quyết định các vấn đề về kế hoạch phát triển Công ty và các vấn đề khác của Công ty đúng theo pháp luật, điều lệ Công ty quy định. Đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế nhúng bảo vệ quyền lợi và lợi ích của người lao động, của các Cổ đông của Công ty. Kết quả trong năm HĐQT đã tổ chức họp 11 lần (bằng hình thức họp tập trung và xin ý kiến bằng văn bản) để xem xét, xử lý và quyết định một số vấn đề chính, cụ thể như sau:

- *HDQT đã xem xét, thông qua các quy chế của Công ty, bổ nhiệm nhân sự và định biên lao động của Công ty:*
 - + Thông qua nội dung thành lập Ban nghiệm thu dự án "Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho các Khu công nghiệp huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 1" (NQ: 01/NQ-HĐQT/2012).
 - + Phê duyệt Quy định về phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu của Công ty "NQ: 06/NQ-HĐQT/2012).
 - + Thông qua nội dung thành lập Tổ thẩm định thầu Gói thầu "Tư vấn quản lý dự án" thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình "Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho KCN Tiền Hải – Thái Bình" (NQ: 04/NQ-HĐQT/2012).
 - + Thông qua nội dung thành lập Tổ thẩm định Kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư xây dựng công trình "Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho các KCN Tiền Hải – Thái Bình" (NQ: 07/NQ-HĐQT/2012).
- *HDQT đã xem xét và quyết định một số chủ trương đầu tư phát triển của Công ty như sau:*
 - + Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình "Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho các KCN Tiền Hải – Thái Bình" (NQ: 04/NQ-HĐQT/2012)
 - + Thông qua nội dung tách Gói thầu "Tư vấn quản lý dự án" thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình "Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho KCN Tiền Hải – Thái Bình" để đấu thầu (NQ: 04/NQ-HĐQT/2012).
 - + Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu và Hồ sơ mời thầu Gói thầu "Tư vấn quản lý dự án" thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình "Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho KCN Tiền Hải-Thái Bình (NQ: 05/NQ-HĐQT/2012).
 - + Thông qua chủ trương hợp tác kinh doanh CNG từ nguồn khí mỏ Thái Bình trên thị trường phía Bắc với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (NQ: 05/NQ-HĐQT/2012).
 - + Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu Dự án đầu tư xây dựng công trình "Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho KCN Tiền Hải – Thái Bình" (NQ: 10/NQ-HĐQT/2012).
 - + Thông qua nội dung điều chỉnh diện tích đền bù của Dự án đầu tư xây dựng công trình "Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho KCN huyện Nhơn Trạch – tỉnh Đồng Nai" (NQ: 10/NQ-HĐQT/2012).
- *HDQT đã xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến kế hoạch, cơ cấu, tiền lương, và một số nội dung khác:*
 - + Thông qua nội dung chi thưởng Ban điều hành Công ty năm 2011 (NQ: 02/NQ-HĐQT/2012).

- + Thông qua báo cáo thường niên 2011 (NQ:03/NQ-HĐQT/2012).
- + Thông qua phương án chấp thuận cho Công ty thu hồi vốn ủy thác của Công ty tại Công ty CP đầu tư Tài chính Công đoàn DKVN (PVFI) (NQ: 04/NQ-HĐQT/2012).
- + Phê duyệt bổ sung Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2012 của Công ty (NQ: 04/NQ-HĐQT/2012).
- + Thông qua nội dung tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2012 (NQ:08/NQ-HĐQT/2012).
- + Thông qua chủ trương thực hiện quảng bá thương hiệu Công ty. (NQ:09/NQ-HĐQT/2012).
- + Thông qua chủ trương giao cho Giám đốc Công ty thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản và xử lý công nợ với PVFI (NQ:10/NQ-HĐQT/2012).
- + Phê duyệt các chỉ tiêu tiền lương năm 2012 (NQ:11/NQ-HĐQT/2012).

Tóm lại: Năm 2012, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao HĐQT Công ty luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ giao. Thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng ban đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2012 đề ra. HĐQT cũng cùng Ban Giám đốc Công ty xem xét đề ra những chủ trương, kế hoạch nhằm không ngừng đưa Công ty ngày một phát triển bền vững.

1.4 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập các tiểu ban.

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Phạm Văn Huệ; Nguyễn Văn Sơn; Trần Đức Sơn; Cao Khánh Hưng; Nguyễn Như Song.

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của BKS:

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ CỔ PHẦN NẪM GIỮ |
|-----|-------------------|------------|--------------------|
| 1 | Nguyễn Quang Bá | Trưởng BKS | 0 |
| 2 | Đặng Thị Hồng Yến | Ủy viên | 0 |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Hà | Ủy viên | 0 |

2.2 Hoạt động của BKS:

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của PV GAS D và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn PV GAS D. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của PV GAS D, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí; Tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của PV GAS D và pháp luật của Nhà nước.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của PV GAS D.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của PV GAS D, để giúp phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | THỰC HIỆN 2012 | | | GHI CHÚ |
|-----|--------------------|------------------------|----------------|----------------------------|--------------|---|
| | | | TỔNG SỐ TIỀN | Lương, Thưởng từ quỹ lương | Tiền thù lao | |
| 1 | Phạm Văn Huệ | Chủ tịch HĐQT | 887.785.272 | 887.785.272 | | Chuyên trách |
| 2 | Trần Đức Sơn | TV. HĐQT | 36.000.000 | | 36.000.000 | Kiểm nhiệm |
| 3 | Cao Khánh Hưng | TV. HĐQT | 36.000.000 | | 36.000.000 | Kiểm nhiệm |
| 4 | Trần Ngọc Trinh | TV. HĐQT | 12.000.000 | | 12.000.000 | Hết nhiệm kỳ từ tháng 5/2012 |
| 5 | Nguyễn Như Song | TV. HĐQT | 24.000.000 | | 24.000.000 | Bổ nhiệm từ ngày 09/5/2012 theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ/12 ngày 09/5/2012. (Kiểm nhiệm) |
| 6 | Vũ Quý Hiệu | Trưởng BKS | 8.000.000 | | 8.000.000 | Hết nhiệm kỳ từ tháng 5/2012 |
| 7 | Nguyễn Quang Bá | Trưởng BKS | 16.000.000 | | 16.000.000 | Bổ nhiệm từ ngày 09/5/2012 theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ/12 ngày 09/5/2012. (Kiểm nhiệm) |
| 8 | Đặng Thị Hồng Yến | UV. BKS | 18.000.000 | | 18.000.000 | Kiểm nhiệm |
| 9 | Cao Thị Thanh Bình | UV. BKS | 6.000.000 | | 6.000.000 | Hết nhiệm kỳ từ tháng 5/2012 |
| 10 | Nguyễn Thị Thu Hà | UV. BKS | 204.099.693 | 204.099.693 | | Kiểm nhiệm hưởng lương tại PVGas D từ ngày 09/5/2012 theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ/12 ngày 09/5/2012 |
| 11 | Nguyễn Văn Sơn | TV. HĐQT kiêm Giám đốc | 850.898.864 | 850.898.864 | | Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp Lễ, Tết, tháng lương thứ 13, khen thưởng ... như các CB.CNV trong Công ty |
| 12 | Đinh Ngọc Huy | Phó Giám đốc | 618.407.619 | 618.407.619 | | |
| 13 | Nguyễn Quang Huy | Phó Giám đốc | 617.707.619 | 617.707.619 | | |

Chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hưởng lương tại PV GAS D thì không hưởng thù lao. Ngoài ra, hàng năm có trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành.

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

- Ông Nguyễn Văn Sơn – TV.HĐQT, Giám đốc Công ty, bán 5.000 cp.
- Bà Nguyễn Phương Thúy – Kế toán trưởng, bán 7.000 cp.
- Ông Đinh Ngọc Huy – Phó Giám đốc, bán 40.690 cp.
- Bà Chu Thị Trung – Người có liên quan đến CĐNB Đinh Ngọc Huy, bán 37.500 cp.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã thực hiện trong năm với công ty, các công ty con mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Tốt.

PHẦN VI

Báo cáo Tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Ý kiến kiểm toán độc lập: *Báo cáo phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012.*

2. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

(Báo cáo tài chính năm 2012 đã kiểm toán: đăng tại địa chỉ website Công ty www.pvgasd.com.vn)

**Xác nhận của đại diện theo
pháp luật của Công ty**

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sơn